

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT  
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI  
CHI NHÁNH LONG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 516 /TTPTQĐ.CNLT-TBT3

Long Thành, ngày 05 tháng 6 năm 2026

V/v Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.770B đoạn qua xã Phước Thái.

Kính gửi: UBND xã Phước Thái

Căn cứ điểm 1, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự thực hiện công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ngày 05/6/2026, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân để thực hiện dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B, (huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh) đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai.

*(Đính kèm Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ).*

Nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành đề nghị UBND xã Phước Thái niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã Phước Thái, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Phước Thái trong

thời hạn 10 ngày theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Đề nghị UBND xã Phước Thái quan tâm, sớm hỗ trợ thực hiện nội dung trên theo quy định. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGĐ TTPTQĐ. CNLT;
- Tổ BT (đ/c Nhật, Sơn);
- Lưu: VT (Khanh)

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Ngọc Thắng**



Long Thành, ngày 06 tháng 6 năm 2026

## PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN

Về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân để thực hiện dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B, (huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh) đoạn qua xã Phước Thái - Đợt 3

### I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 90/VBHN-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 2/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Chủ trương đầu tư và điều chỉnh Chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự án xây dựng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh (nay là xã Xuân Bắc, Gia Kiệm, Dầu

Giây, Xuân Quế, Xuân Đường, Long Phước, Phước Thái, phường Bình Lộc và phường Xuân Lập).

Căn cứ các thông báo thu hồi đất ngày 23/3/2026 của UBND xã Phước Thái về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh đoạn qua xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ vào các danh sách xác định vị trí thửa đất từ số 86 đến số 100/VPĐK.LT-TTLT ngày 17/04/2026 của Văn phòng Đăng ký Đất đai chi nhánh Long Thành;

Căn cứ Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 88/2024/NĐCP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó “Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó”. Căn cứ nội dung trên Ủy ban nhân dân xã Phước Thái chịu trách nhiệm các nội dung xác nhận tại các mẫu số 2, 3, 4 kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ theo Khoản 3, Điều 87, Luật đất đai năm 2024. Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B, (huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh) đoạn qua xã Phước Thái - Đợt 3 về việc tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cụ thể như sau:

## **II/. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:**

### **1. Bồi thường đất:**

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Văn bản số 1201/SNNMT-ĐĐ ngày 20/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về việc triển khai Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 2023/SNNMT-ĐĐ ngày 29/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về việc xác định giá đất nông nghiệp theo Nghị quyết



số 28/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND.

Loại đất, vị trí đất để bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ vào nội dung xác nhận của UBND xã Phước Thái về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất diện tích loại đất; thông tin về đất, vị trí thửa đất, phiếu cung cấp thông tin, danh sách các thửa đất được xác định vị trí của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành (*UBND xã Phước Thái chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận về nguồn gốc đất theo quy định*).

## **2. Bồi thường, hỗ trợ Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác:**

Căn cứ nội dung xác nhận của UBND xã Phước Thái về nguồn gốc thời điểm xây dựng Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác. UBND xã Phước Thái chịu trách nhiệm về thời điểm xây dựng đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác.

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay UBND xã Phước Thái chưa thống nhất việc phân loại cấp hạng nhà. Đại diện UBND xã cho rằng các tiêu chí, kết cấu nhà theo biên bản kiểm đếm không phù hợp với phân loại nhà theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 03/6/2026, UBND xã Phước Thái có Văn bản số 5206/UBND-KT về việc xin ý kiến hướng dẫn tại phụ lục Ia Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về đơn giá xây dựng nhà, nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tạm thời chưa áp giá. Sau khi có cơ sở xác định phân loại nhà, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ thực hiện áp giá bổ sung nhà, vật kiến trúc, tài sản khác (nếu có).

## **3. Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:**

- Đối với cây lâm nghiệp, cây hàng năm:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Số tiền bồi thường thiệt hại về cây trồng được tính bằng số lượng cây trồng thực tế theo kết quả kiểm đếm nhân với đơn giá bồi thường tương ứng tại các phụ lục kèm theo các Quyết định này (có tính mật độ cây trồng theo quy định của UBND thành phố Đồng Nai).

- Đối với các trường hợp thu hồi đất lúa, trên đất có các loại cây trồng được hỗ trợ thiệt hại về cây trồng được tính bằng số lượng cây trồng thực tế theo kết quả kiểm đếm **nhân với 80%** đơn giá bồi thường tương ứng tại các phụ lục kèm theo các Quyết định này.

- Đối với trường hợp cây lâu năm: Trong quá trình kiểm đếm đoàn đã lập biên bản ghi nhận nội dung cây trồng, năm tuổi, năm thu hoạch theo lời khai của các hộ dân. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại tổ giúp việc hội đồng bồi thường chưa tổ chức đi

thực địa xác định năm tuổi, năm thu hoạch của từng loại cây trồng. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tạm thời chưa áp giá. Sau khi tổ giúp việc của Hội đồng bồi thường thống nhất về năm tuổi, năm thu hoạch, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ thực hiện áp giá bổ sung.

#### **4. Thương di dời:**

**Thương đổi với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định:** Căn cứ Điều 15, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

#### **5. Các chính sách hỗ trợ:**

**Đối với hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất:** Căn cứ Điều 10, 13 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các trường hợp có đất thu hồi có hộ khẩu thường trú tại địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất căn cứ mẫu số 03 do Công an xã Phước Thái xác nhận và mẫu số 04 do UBND xã Phước Thái xác nhận các trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Hiện nay, UBND xã Phước Thái chưa xác nhận đầy đủ, do đó Trung tâm Phát triển Quỹ đất chưa áp giá hỗ trợ. Sau khi UBND xã Phước Thái xác nhận bổ sung đầy đủ nội dung, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ áp giá bổ sung (nếu xác nhận đủ điều kiện). Ngày 28/5/2026, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã có Văn bản số 377/TTPTQĐ.CNLT-TBT3 gửi UBND xã Phước Thái, công an xã Phước Thái về việc có ý kiến đối với điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP thuộc dự án.

Đối với các trường hợp hộ dân có đất thu hồi là có hộ khẩu thường trú ngoài địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã có Văn bản gửi đến công an Phường, xã nơi hộ dân cư trú để xác nhận nhân khẩu và nghề nghiệp sau khi có ý kiến của cơ quan chức năng nơi các hộ dân cư trú, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ áp bổ sung chính sách hỗ trợ (nếu xác nhận đủ điều kiện).

#### **6. Nghĩa vụ tài chính:**

Thực hiện trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành chuyển danh sách đến Thuế cơ sở 5 Đồng Nai xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

#### **III. Phương án bồi thường, hỗ trợ:**

- Tổng số trường hợp thu hồi: **35 trường hợp/44 thửa/44.756,40 m<sup>2</sup>**, cụ thể:
- + Đất nông nghiệp (CLN, BHK, LUC, LUK): **44.471,60 m<sup>2</sup>**.
- + Đất phi nông nghiệp (ONT): **284,80 m<sup>2</sup>**.
- Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: **23.864.171.177 đồng**



*Trong đó:*

- Bồi thường đất:	22.099.593.130 đồng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc:	104.451.828 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:	244.121.366 đồng.
- Giá trị về các chính sách hỗ trợ:	47.003.895 đồng.
- Thuởng di dời:	562.000.000 đồng.
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường (3,5%):	807.000.958 đồng.

*(Đính kèm bảng tổng hợp)*

Phương án dự kiến nêu trên sử dụng vào mục đích tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai tại UBND cấp xã, Nhà văn hoá ấp Tân Hiệp 4, ấp 3 và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 10 ngày, đề nghị UBND - UBMTTQVN xã Phước Thái ghi nhận ý kiến (nếu có) của các hộ dân về phương án bồi thường, hỗ trợ dự kiến.

Trên đây là phương án về bồi thường, hỗ trợ dự kiến thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B, (huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh) đoạn qua xã Phước Thái - Đợt 3.

Long Thành, ngày tháng 6 năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

Thuộc dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh đoạn qua xã Phước Thái

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m <sup>2</sup> )			Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng đi đôi	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú					
			Tổng	Phi nông nghiệp	Đất ở tại nông thôn											
			Đất nông nghiệp			Đất trồng cây lâu năm		Đất trồng cây hàng năm		Đất trồng lúa						
			Tổng	Tổng	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng lúa	Đất trồng lúa	Đất trồng lúa					
1	Đình Thị Kim Trọng	Tân Hiệp 3, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai	5.715,50	-	-	5.715,50	-	5.715,50	-	1.740.369.750	-	4.062.348	3.686.580	20.000.000	1.768.118.678	
2	Dương Văn Toàn, Phạm Thị Hiền	khu 12, xã Bình An, tỉnh Đồng Nai	35,30	-	-	35,30	-	35,30	-	10.748.850	-	-	1.843.290	2.000.000	14.592.140	
3	Điền Đức	ấp Tân Hiệp 4, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	4.601,30	-	-	4.601,30	4.601,30	-	-	1.401.095.850	-	54.531.976	921.645	20.000.000	1.476.549.471	
4	Lê Văn Thảo	Tân Hiệp 2, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai	2.957,60	-	-	2.957,60	1.199,30	-	1.758,30	900.589.200	-	27.288.085	3.686.580	20.000.000	951.563.865	
5	Trần Thị Điện	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	125,10	43,60	43,60	81,50	81,50	-	-	607.549.350	-	5.912.101	-	20.000.000	633.461.451	
6	Hoàng Lưu Cẩm Tú	238 Bắc Hải, phường Biên Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	890,50	-	-	890,50	890,50	-	-	645.612.500	-	10.072.047	7.373.160	20.000.000	683.057.707	
7	Thiều Đình Tung	Khu phố 5A, phường Long Bình, TP. Đồng Nai	818,60	-	-	818,60	818,60	-	-	439.178.900	-	-	-	16.000.000	455.178.900	
8	Phạm Hồng Thâm	ấp 1A, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	83,70	35,00	35,00	48,70	48,70	-	-	470.008.950	66.237.392	-	-	20.000.000	556.246.342	
9	Trần Thị Hoa	ấp 3, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai	206,20	-	-	206,20	206,20	-	-	218.262.700	-	719.533	-	16.000.000	234.982.233	
10	Nguyễn Thị Mậu Cẩm	xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	811,10	-	-	811,10	811,10	-	-	246.979.950	-	948.318	-	16.000.000	263.928.268	
11	Phạm Văn Mừng, Đỗ Thị Ngọc Châu	ấp 7, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	6.133,00	-	-	6.133,00	-	5.215,30	917,70	1.787.462.850	-	-	7.373.160	20.000.000	1.814.836.010	
12	Nguyễn Thị Thu Vân, Lưu Nguyễn Bảo Trân	ấp Phước Hòa, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	592,70	-	-	592,70	-	-	592,70	627.372.950	-	4.155.770	7.373.160	20.000.000	658.901.880	
13	Đình Văn Tuy, Trương Thị Kim Hồng	ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	178,60	-	-	178,60	178,60	-	-	189.048.100	-	-	-	12.000.000	201.048.100	
14	Lương Thị Minh Tuyền	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	151,10	-	-	151,10	151,10	-	-	159.939.350	-	-	-	12.000.000	171.939.350	
15	Đình Thị Kim Bé	Tân Hiệp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	3.720,00	-	-	3.720,00	235,80	3.484,20	-	1.941.074.400	-	4.719.270	-	20.000.000	1.965.793.670	



STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất đai (m <sup>2</sup> )										Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thương di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Phi nông nghiệp		Nông nghiệp		Đất trồng cây hàng năm		Đất trồng cây lâu năm		Đất ở tại nông thôn	Đất ở tại đô thị							
			Tổng	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng lúa											
16	Hoàng Thị Nga	ấp Tân Hiệp 1, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	3.643,70	-	3.643,70	-	-	-	-	-	1.109.506,650	-	47.207,652	7.373,160	20.000,000	1.184.087,462			
17	Phạm Thị Đăng	Tân Hiệp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	5.566,20	-	5.566,20	-	58,20	5.508,00	-	-	1.694.907,900	-	82.569,014	3.686,580	20.000,000	1.801.163,494			
18	Đặng Kim Trang	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	333,20	-	333,20	-	-	-	-	-	352.692,200	-	-	-	16.000,000	368.692,200			
19	Nguyễn Ngọc Hân, Lê Thị Ngọc	ấp Long Phú, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	129,60	-	129,60	-	-	-	-	-	137.181,600	-	-	-	12.000,000	149.181,600			
20	Lê Bình	498 Ng Trảng Long, phường 13, thành phố Hồ Chí Minh	188,30	-	188,30	-	-	188,30	-	-	199.315,550	-	1.072,500	921,645	16.000,000	217.309,695			
21	Vũ Văn Minh	Khu phố 3, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	91,40	-	91,40	-	-	91,40	-	-	26.638,530	-	-	921,645	4.000,000	31.560,175			
22	Trần Nguyễn Phong, Trần Thị Thu Hiền	xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	210,90	-	210,90	-	-	-	210,90	-	223.237,650	-	-	-	16.000,000	239.237,650			
23	Nguyễn Ngọc Suong	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	186,40	106,50	79,90	79,90	-	-	-	-	1.337.888,150	-	862,752	-	20.000,000	1.378.750,902			
24	Phạm Văn Minh, Nguyễn Thị Mỹ	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	171,60	-	171,60	-	-	-	-	-	181.638,600	-	-	-	12.000,000	193.638,600			
25	Khiêng Thanh Sang, Nguyễn Thị Thanh Thái	thành phố Hồ Chí Minh	127,80	-	127,80	-	-	-	-	-	135.276,300	-	-	-	12.000,000	147.276,300			
26	Trần Thị Trang	74 Nguyễn Xuân Khoa, Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh	63,70	-	63,70	-	-	-	-	-	67.426,450	38.214,436	-	-	12.000,000	117.640,886			
27	Lê Văn Tiến	Ấp Tân Hiệp 2, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	880,80	-	880,80	-	-	-	-	-	638.580,000	-	-	-	20.000,000	658.580,000			
28	Lê Thị Như Tuyết	Ấp Tân Hiệp 2, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	888,60	-	888,60	-	-	-	-	-	644.235,000	-	-	-	20.000,000	664.235,000			
29	Lê Văn Hội, Đỗ Thị Dung	Ấp Tân Hiệp 1, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai	2.900,20	-	2.900,20	-	2.900,20	-	-	-	883.110,900	-	-	1.843,290	20.000,000	904.954,190			
30	Trần Sỹ Thủy	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	99,70	99,70	99,70	-	-	-	-	-	1.192.013,200	-	-	-	20.000,000	1.212.013,200			
31	Trần Thị Hựu	ấp 7, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	683,30	-	683,30	-	-	-	-	-	208.064,850	-	-	-	16.000,000	224.064,850			
32	Lê Văn Nhanh	tổ 6, ấp Mỹ Long 3, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	220,30	-	220,30	-	-	-	-	-	233.187,550	-	-	-	16.000,000	249.187,550			
33	Lương Thị Minh Từ, Nguyễn Văn Sơn	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	52,00	-	52,00	-	-	-	-	-	55.042,000	-	-	-	8.000,000	63.042,000			
34	Đông Văn Dũng	Ấp 3, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai	67,10	-	67,10	-	-	-	-	-	71.025,350	-	-	-	8.000,000	79.025,350			



STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m <sup>2</sup> )						Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Phi nông nghiệp		Nông nghiệp		Đất trồng lúa	Đất trồng cây hàng năm						
			Tổng	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất trồng cây lâu năm								
35	Ngô Văn Trung	320/32 Trường Chinh, Khu phố 23, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	1.231,30	-	1.231,30	-	-	1.231,30	-	-	20.000.000	1.323.331.050		
Tổng			44.756,40	284,80	44.471,60	16.564,30	17.500,10	10.407,20	104.451.828	47.003.895	562.000.000	23.057.170.219		
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:													23.057.170.219	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%:													807.000.958	
Tổng cộng (1+2):													23.864.171.177	

Bảng chữ: Hai mươi ba tỷ, tám trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi mốt ngàn, một trăm bảy mươi bảy mốt bảy đồng